

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 30-10- 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thanh Hiền – Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiền – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 321/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 32/TBXX ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Vân A, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Đào Thái D, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 15 (cũ là tổ 34), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lương Thị Vân A trình bày:

Chị Lương Thị Vân A và anh Đào Thái D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 04/6/2007 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, Anh D thường xuyên chửi bới, nhục mạ chị Vân A. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, chị Vân A xác định

tình cảm vợ chồng đã hết, chị Vân A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Vân A được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Vân A và anh D có 02 con chung là cháu: Đào Khánh L, sinh ngày 02/9/2008 và cháu Đào Khánh Bảo N, sinh ngày 12/11/2013. Nếu ly hôn chị Vân A có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và anh Đào Thái D trình bày:

Về hôn nhân: Anh D thống nhất với chị Vân A về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng là đúng, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, Anh D đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh D thống nhất với chị Vân A về con chung, vợ chồng có 02 con chung như chị Vân A trình bày. Nếu ly hôn Anh D có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả 02 con chung không yêu cầu chị Vân A cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là Anh Đào Thái D có hộ khẩu thường trú tại tổ 15(cũ là tổ 34), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con ” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Lương Thị Vân A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh Đào Thái D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lương Thị Vân A và anh Đào Thái D có đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp.

Chị Vân A và anh D cùng thống nhất, quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Anh D thường xuyên chửi bới lăng mạ chị Vân A. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân A và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân A.

[3]. Về con chung:

Chị Vân A và anh D có 02 con chung là cháu Đào Khánh L, sinh ngày 02/9/2008 và cháu Đào Khánh Bảo N, sinh ngày 12/11/2013. Chị Vân A và anh D cùng có nguyện vọng trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng của chị Vân A và anh D đều chính đáng. Song việc giao con cho ai nuôi phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét cháu Đào Khánh Bảo N còn nhỏ nên cần sự trực tiếp chăm sóc của chị Vân A, cháu Đào Khánh L có nguyện vọng chung sống cùng chị Vân A sau khi chị Vân A và anh D ly hôn. Hiện tại chị Vân A có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định. Anh D không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, chứng minh điều kiện đảm bảo để thực hiện quyền được trực tiếp nuôi con. Do vậy, nên giao cháu N và cháu L cho chị Vân A trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Do chị Vân A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản: Chị Vân A và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lương Thị Vân A được ly hôn anh Đào Thái D.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Khánh L, sinh ngày 02/9/2008 và cháu Đào Khánh Bảo N, sinh ngày 12/11/2013 cho đến khi thành niên đủ (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. anh Đào Thái D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005056 ngày 14/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Vân A và anh Đào Thái D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường M, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền

